

SƠM THẢO GỖ VƯƠNG MẮC ĐỂ ĐẨY NHANH TIẾN TRÌNH CỔ PHẦN HÓA NĂM 2000

Thạc sĩ NGUYỄN VĂN TẠO

Với tư cách là sản phẩm của kinh tế thị trường (KTTH) hàng thế kỷ nay, hình thức cổ phần từ khi ra đời đã nhanh chóng trở thành phổ biến trong đời sống kinh tế thế giới, được công chúng hóa và chiếm tỷ trọng lớn trong quy mô kinh doanh của các nền KTTH hiện đại. Nhận thức được tính ưu việt và xu hướng vận động của hình thái công ty cổ phần (CTCP) và xu hướng cổ phần hóa (CPH) doanh nghiệp nhà nước (DNNN) của các quốc gia trên thế giới, ngay từ những năm đầu của thập kỷ 90 cùng với việc đổi mới các chính sách kinh tế xã hội, Đảng và nhà nước ta đã sớm có chủ trương chuyển một bộ phận DNNN thành công ty cổ phần. Chủ trương này đã được nêu trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội và Chính phủ. Kể từ khi Chính phủ có quyết định 202/HĐBT ngày 8.6.1992 đến 31.12.1999 cả nước đã chuyển được 370 DNNN thành CTCP. Tiến độ CPH đã được đẩy nhanh kể từ khi có quyết định 44/1998/NĐ - CP ngày 28.6.1998.

Số lượng DNNN chuyển thành CTCP

Năm	Số lượng DNNN chuyển thành CTCP
1992 - 1995	7
1996	6
1997	7
1998	100
1999	250

(Nguồn: Cục tài chính doanh nghiệp Bộ tài chính)

Trong tổng số 370 DNNN chuyển thành CTCP thì các bộ ngành có 68 DN, các địa phương có 274 DN, các tổng công ty 91 có 28 DN. Về cơ bản số DNNN đã hoàn thành chuyển đổi sở hữu theo hình thức cổ phần hóa trong thời gian qua có quy mô vốn nhà nước không lớn, bình quân trên 4 tỷ đồng một doanh nghiệp, chỉ có trên 20 doanh nghiệp có giá trị phần vốn nhà nước thực tế trên 10 tỷ đồng trở lên, đáng chú ý nhất là Công ty cổ phần mía đường Lam Sơn tỉnh Thanh Hóa có vốn điều lệ lên tới 150 tỷ đồng. Đây là công ty CPH có số vốn lớn nhất từ trước đến nay. CPH đã huy động được khoảng 1.000 tỷ đồng của các cá nhân và tổ chức kinh tế, xã

hội, trong đó số thu về do bán một phần giá trị vốn nhà nước tại các DNNN thực hiện CPH là 300 tỷ đồng. Như vậy năm 1999, công tác CPH đã có tiến bộ rõ nét, số DNNN đã chuyển đổi thành CTCP hơn 2 lần so với cùng kỳ năm trước. Sự tiến bộ vượt bậc nói trên bắt nguồn từ những nguyên nhân cơ bản sau:

- Có sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của Đảng và chính phủ đối với công tác CPH.

- Có sự cố gắng, nỗ lực của các ngành, các cấp, các địa phương.

- Các văn bản quy định về CPH đã được sửa đổi, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế hơn, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp CPH. (Nghị định 44/1998/NĐ - CP; Nghị định 103/1999/NĐ - CP; Quyết định 145/1999/QĐ - TTg...)

- Nhận thức về công tác CPH DNNN trong nhân dân có những tiến bộ rõ rệt thông qua các hoạt động tuyên truyền của hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng. Đặc biệt là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, (doanh thu, nộp ngân sách, thu nhập của người lao động...) ở các CTCP đã có bước tiến quan trọng so với trước khi CPH. Đây là nguyên nhân hết sức quan trọng làm tăng thêm niềm tin của người lao động trong các DNNN cổ phần hóa các DNNN được chọn để CPH.

Tuy nhiên so với chỉ tiêu, yêu cầu CPH - DNNN của chính phủ để ra kết quả đạt được còn quá khiêm tốn nếu không muốn nói là quá chậm. Tình hình này do những nguyên nhân cơ bản là:

(1). Môi trường kinh doanh đang tiếp tục khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ trong khu vực.

(2). Phần lớn các DNNN đều thiếu vốn nghiêm trọng, công nợ nhiều, kỹ thuật, công nghệ, thiết bị lạc hậu, lao động dư thừa, sản phẩm làm ra không có thị trường tiêu thụ, sức cạnh tranh kém...

(3). Sự hiểu biết về CPH về chứng khoán trong công chúng tuy có được cải thiện song vẫn còn nhiều hạn chế do nước ta chưa hình thành đầy đủ các loại thị trường và nền kinh tế nước ta đang trong quá trình chuyển đổi từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường v.v... Thực tế đó đã làm cho người lao động, các nhà đầu tư ít hào hứng mua



Ảnh Nguyễn Trung Thanh

cổ phần tại các doanh nghiệp CPH.

(4). Tình hình chung là việc lựa chọn doanh nghiệp CPH ở các bộ ngành, các địa phương chưa nhận thức đúng, nhiều địa phương, bộ ngành chọn các doanh nghiệp kinh doanh khó khăn, hiệu quả thấp, tình hình tài chính chưa lành mạnh để CPH dẫn đến một số doanh nghiệp không thể triển khai được CPH.

(5). Vấn đề quyền lợi của cán bộ quản lý, thu nhập, việc làm của người lao động đặc biệt là vị trí của người quản lý trực tiếp tại DNNN là những vấn đề gây cản trở làm cho một số cán bộ chủ chốt chần chừ, ngại CPH thậm chí không muốn CPH, về phía các cấp có thẩm quyền chưa có những biện pháp kiên quyết.

(6). Một số cơ chế chính sách hiện hành về CPH chưa đồng bộ, chưa phù hợp với thực tế như: việc khống chế mức mua cổ phần còn quá chặt chẽ, cứng nhắc dẫn đến một số doanh nghiệp cần huy động đủ vốn cho hoạt động kinh doanh chưa đủ do bị khống chế nên một số cá nhân có tiền lại không được mua cổ phần; việc quy định cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp chỉ được mua cổ phần không được vượt quá mức mua cổ phần bình quân của các cổ đông trong doanh nghiệp đã làm hạn chế việc huy động vốn lại vừa không tạo được niềm tin và khuyến khích các cổ đông khác



mua cổ phần; việc hướng dẫn bán cổ phần cho người nước ngoài; hướng dẫn quy định 103/1999 còn quá chậm, chưa tạo điều kiện cho cán bộ trẻ có ít năm công tác- lực lượng quan trọng trong tương lai của DNNN cổ phần- được mua cổ phần v.v...

Để đẩy nhanh tiến trình CPH trong năm 2000, thực hiện được chỉ tiêu CPH và chuyển sở hữu 800 DNNN, theo chúng tôi cần khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc nói trên bằng các biện pháp cụ thể sau đây:

Một là; trước hết cần quan tâm chú ý đẩy mạnh việc tuyên truyền để làm cho mọi người dân hiểu rõ chủ trương của Đảng và Nhà nước về CPH, đây là biện pháp đầu tiên có ý nghĩa cực kỳ quan trọng.

Hai là; cần xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền các cấp, lãnh đạo các DNNN trong việc thực hiện CPH.

Ba là; sớm nghiên cứu ban hành các cơ chế chính sách sửa đổi, bổ sung những tồn tại hiện hành như: mở rộng quyền mua cổ phần đối với doanh nghiệp không thuộc diện nhà nước giữ cổ phần chi phối, sửa đổi mức khống chế mức mua cổ phần của cán bộ lãnh đạo doanh nghiệp, điều chỉnh cơ chế xác định giá trị doanh nghiệp CPH theo phương thức đấu thầu; các cơ chế chính sách bán cổ phần cho người lao động nghèo; giải quyết lao động dôi dư ở các doanh nghiệp CPH; vấn đề khống chế tỷ lệ mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài; cơ cấu lại nợ cho các DNNN chuyển đổi sở hữu. Hiện nay, phần lớn các DNNN còn lại trong diện phải CPH đều là các doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả, đặc biệt là công nợ chồng chất. Đây là một lực cản lớn cho tiến trình CPH. Vì vậy, một giải

pháp cực kỳ quan trọng là giải quyết nhanh vấn đề công nợ. Theo chúng tôi, để cơ cấu lại nợ của DNNN, cần khẩn trương phân loại công nợ (nợ phải thu, nợ phải trả trong đó nợ không đòi được, nợ không có địa chỉ v.v...) đối với những khoản nợ không có khả năng thu hồi, trình Chính phủ sớm giải quyết xóa nợ. Những khoản nợ có khả năng đòi được phải kiên quyết thu hồi thậm chí phải sử dụng các biện pháp cưỡng chế, phát mại tài sản v.v... Tháo gỡ khó khăn này sẽ là một trong những động lực để thúc đẩy nhanh chóng tiến trình CPH năm 2000 và những năm tiếp theo.

Bốn là; trước đây Chính phủ chủ trương các bộ, ngành, địa phương lựa chọn lập danh sách các DNNN cần chuyển đổi sở hữu trình Chính phủ

duyet thì nay các bộ, ngành, địa phương chỉ nên lập danh sách các DNNN cần duy trì sở hữu nhà nước, còn lại các DNNN khác đều thuộc diện CPH hoặc chuyển đổi sở hữu. Đây là biện pháp có tính đột phá để đẩy nhanh tiến trình CPH.

Cổ phần hóa là một xu thế tất yếu, là giải pháp quan trọng để huy động vốn trong xã hội cho sản xuất kinh doanh và đổi mới quản lý. Không những thế CPH còn là biện pháp quan trọng để cơ cấu lại DNNN và từng bước tách nhà nước ra khỏi doanh nghiệp làm cho sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển có hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo chủ trương của Đảng và Chính phủ ■

Giới thiệu sách mới

Trong giai đoạn phát triển vừa qua của nền kinh tế nước ta, các doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ đã cung cấp lượng hàng hóa dịch vụ chiếm khoảng 1/4 giá tổng sản phẩm xã hội.

Với chủ trương khuyến khích khu vực kinh tế tư nhân phát triển, các doanh nghiệp này càng có vai trò quan trọng hơn. Để các doanh nghiệp thực sự phát triển thuận lợi, việc phổ biến nâng cao kiến thức, đặc biệt các kỹ năng quản lý của loại doanh nghiệp này là hết sức cần thiết.

Quyển sách "Doanh nghiệp vừa và nhỏ, với những cơ hội làm ăn mới" của tác giả Vương Liêm được biên soạn bao gồm các vấn đề từ những hiểu biết cơ bản đến việc tổ chức và điều hành doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm phục vụ yêu cầu trên.

Với nội dung khá phong phú và thiết thực, quyển sách rất cần thiết cho những người muốn hiểu biết căn bản về doanh nghiệp vừa và nhỏ.

PTKT xin trân trọng giới thiệu quyển "Doanh nghiệp vừa và nhỏ với những cơ hội làm ăn mới" với độc giả ■